

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 333/2021/HSST

Ngày: 05/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành.
2. Bà Nguyễn Thị Nhung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 344/2021/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 356/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Trần Văn Ng, sinh Ngày 18/7/1991.

ĐHKTT và chỗ ở: xóm Tân Th, xã Văn L, huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Doanh H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm. Chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Tại bản án số 11/2010/HSST Ngày 08/3/2010 Tòa án nhân dân huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù Ngày 30/8/2011. Chấp hành xong phần án phí và phần bồi thường trách nhiệm dân sự 26/7/2011.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ Ngày 07/4/2021 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Y (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) sinh năm 1962.

Địa chỉ: Xóm Tân Th, xã Văn L, huyện Đồng H, tỉnh Thái Nguyên *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

***Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989.**

Địa chỉ: Xóm Nước H, xã Quyết Th, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.
(Văng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 07/4/2021, tổ công tác Công an xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Nước Hai của xã thì phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô BKS 20B2- 156.95 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên tự khai nhận tên là Trần Văn Ng. Quá trình kiểm tra phát hiện tại túi quần bên phía sau bên trái Ng đang mặc có 01 túi nilon màu trắng bên trong có gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (Ng khai là ma túy Heroine) mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng. Ngoài ra còn tạm giữ 01 chiếc xe BKS 20B2-156.95.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng có khối lượng 0,172 gam, lấy mẫu gửi giám định ký hiệu N1

Tại bản Kết luận giám định số 721/KL-KTHS Ngày 16/4/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong ký hiệu N1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,172 gam.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn Ng khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 07/4/2021, Ng điều khiển xe mô tô BKS 20B2-156.95 đi từ khu vực đường tròn thành phố Thái Nguyên đến khu vực đường dân sinh thuộc xóm Nước Hai, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, Ng gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng túi nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua xong, Ng cất giấu vào túi quần bên phía sau bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng thì bị công an bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Trần Văn Ng phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 02 bì niêm phong ký hiệu N1, N2. Hiện đang được lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

- 01 xe mô tô BKS 20B2-156.95 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô BKS 20B2 – 156.95 là của bà Nguyễn Thị Y tức (Nguyễn Thị H), sinh năm 1962, nơi cư trú xóm Tân Thịnh, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên cho Ng mượn để đi lại, hiện đã được trả lại cho bà Y (H) quản lý sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 354/CT-VKSTPTN Ngày 30 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn Ng về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Ng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét nhân thân và điều kiện kinh tế của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong số ký hiệu N1,N2 bên trong chứa chất ma túy.

Đối với 01 xe mô tô BKS 20B2-156.95 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là của bà Nguyễn Thị Y (tức Nguyễn Thị H) là người cho Trần Văn Ng mượn, bà H không biết Ng mượn xe máy để mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Y (H) quản lý sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để được som trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến cũng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 07/4/2021, tại khu vực xóm Nước Hai, xã Quyết

Thắng, thành phố Thái Nguyên, Trần Văn Ng đang có hành vi tàng trữ 0,172 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng như nêu trên.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo đã biết ma túy là chất cấm, được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân với khối lượng ma túy Heroine là 0,172 gam. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c, Heroine ...có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam .

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi. Do vậy, hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2010 đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo không lấy đó là bài học rèn luyện tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân và ý thức chấp hành pháp luật kém. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo biết tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người lương thiện. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu N1,N2 bên trong chứa chất ma túy.

Đối với 01 xe mô tô BKS 20B2-156.95 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là của bà Nguyễn Thị Y (tên gọi khác Nguyễn Thị H), khi cho Ng mượn xe, bà H không biết Ng mượn xe máy để mua ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà Y (H) là chủ sở hữu hợp pháp quản lý sử dụng, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn Ng 45 Ngày kể từ Ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với bà Nguyễn Thị Y (tên gọi khác Nguyễn Thị H), quá trình điều tra xác định, khi cho Ng mượn xe, bà H không biết Ng dùng xe máy của mình để đi mua ma túy nên cơ quan Điều tra không xử lý đối với bà H là có căn cứ.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Ng khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường dân sinh thuộc xóm Nước Hai, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra do không xác định được nhân thân lai lịch của người bán ma túy cho Ng nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Ng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Ng 21(Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn Ng 45 ngày kể từ Ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu N1, bên trong chứa 0,076 gam mẫu N1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu N1 hoàn trả vụ Trần Văn Ng của phòng PC09.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu N2, bên trong chứa 0,086 gam ma túy Heroine.

(Biên bản giao nhận vật chứng số 467 ngày 24/6/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên và Công an thành phố Thái Nguyên)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn Ng phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 Ngày kể từ Ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 Ngày kể từ Ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ Ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thu Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Thuận

